

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-PT

Ngày: 19 – 10 - 2021

“V/v tranh chấp quyền sử dụng  
đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Thẩm phán:* ông Trần Đức Long; ông Trần Hữu Sỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mai Ly – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Bà Lê Thị Ngọc Loan  
- Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLPT- DS ngày 23/7/2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS – ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1554/2021/QĐ-PT ngày 13/8/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H.

Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn V;

Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H;

Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Hữu Ch, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th, bà Hoàng Thị V, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị M, ông Nguyễn Chí Th, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Qu, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Ô, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị V.

Cùng địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều uỷ quyền cho ông Nguyễn Hữu Ch tham gia giải quyết vụ án, tại văn bản uỷ quyền ngày 10/10/2019), ông Ch, ông T, ông D có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

Ông Thới Văn Đ; địa chỉ: thôn 2 V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H trình bày như sau:

Trước năm 1998, thửa đất đang tranh chấp chưa có ai quản lý , sử dụng nhưng trên thửa đất đã có một số ngôi mộ của ông bà tổ tiên . Đến đầu năm 1998, gia đình ông bà làm đơn xin cấp đất trồng rừng và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã V đồng ý lập danh sách trình UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) số L713432, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 00060 QSDĐ/98, ngày 31/12/1998, với diện tích 9.900m<sup>2</sup> tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, mang tên Nguyễn Văn Th . Sau khi cấp giấy CNQSDĐ , gia đình ông bà là người trực tiếp sử dụng phần đất đó . Năm 2000, do điều kiện gia đình không canh tác hết toàn bộ diện tích, ông bà giao cho anh Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Văn V1 một phần đất để trồng cây Mỳ, phần còn lại gia đình ông bà vẫn sử dụng đến bây giờ. Ngày 23/9/2016, ông bà được UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp đổi lại giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 480119, số vào sổ cấp GCN CH05126, tại thửa đất số 757, tờ bản đồ số 24, diện tích 8.758m<sup>2</sup>, tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, mang tên ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H. Cuối năm 2017, gia đình ông bà yêu cầu anh Nguyễn Văn Vừng và anh Nguyễn Văn V giao lại đất cho gia đình ông bà để trồng rừng thì anh Nguyễn Văn V1 (anh em anh V) và anh Nguyễn Văn H (anh em anh V) làm đơn đến phòng Tài Nguyên và Môi Trường đề nghị thu hồi giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của gia đình ông bà và cho rằng đất đó là của họ Nguyễn làm nghĩa địa. Ngày 06/12/2017, cán bộ phòng Tài Nguyên và Môi Trường, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cán bộ địa chính xã và các bên liên quan ra kiểm tra thực địa, có sơ đồ chi tiết bóc tách phần mồ mả do giấy CNQSDĐ cấp năm 2016 chưa bóc tách. Vì vậy, ngày 25/01/2018 UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình có quyết định số: 295/QĐ-UBND thu hồi giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của gia đình ông bà để cấp lại giấy CNQSDĐ đúng với hiện trạng thực tế khi đã chi tiết các ngôi mộ trên đất. Ngày 12/4/2018, tại buổi hòa giải ở UBND xã V ông Th đồng ý cắt khoảng 2.000 m<sup>2</sup> để giao cho dòng họ Nguyễn trồng cây làm quỹ hương khói cho dòng họ. Tuy nhiên đầu năm 2019, khi gia đình ông trồng số keo trên phần đất còn lại thì bị nhiều người trong dòng họ Nguyễn phá hết. Gia đình đã báo với cơ quan Công an huyện để điều tra xử lý nhưng không có kết quả . Vì vậy, gia đình ông bà không đồng ý như Biên bản hòa giải tại xã và khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn H di dời toàn bộ số cây keo và cây mỳ để trả lại phần diện tích đất đó cho gia đình ông bà.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng: Từ năm 1975, dòng họ Nguyễn quy tập mồ mả lên thửa đất hiện đang tranh chấp. Thửa đất này lúc đó là đồi núi hoang vu không có ai quản lý, sử dụng. Đến tháng 2/1998, ông Nguyễn Đình D và ông Nguyễn Văn L trực tiếp đến nhà ông Thới Văn Đ ở thôn 2 V xã T, huyện B để xin đất với ý định làm nghĩa địa của dòng họ Nguyễn và được ông Đ đồng ý cho, nhưng không biết cụ thể bao nhiêu mét vuông. Họ Nguyễn chia thửa đất thành 04 phần và chia đều cho 04 nhánh của dòng họ để làm nghĩa địa, một phần diện tích đất đang tranh chấp do ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn V1 sử dụng trồng cây mỳ. Hàng năm mỗi ông nộp 100.000 đồng để thắp hương cho dòng họ. Sau khi ông Th làm thủ tục cấp đổi giấy CNQSDĐ năm 2016 thì xảy ra tranh chấp giữa các ông với ông Th. Đầu năm 2018, tại buổi hòa giải của UBND xã V, ông Nguyễn Văn Th đồng ý cắt giao cho họ Nguyễn diện tích khoảng 2.000m<sup>2</sup>, chiều dài khoảng 30m và chiều rộng khoảng 15m để trồng cây phục vụ cho dòng họ. Sau buổi hòa giải thì họ Nguyễn chi phí 1.500.000 đồng để thuê cày và mua giống cây keo trồng trên phần đất như biên bản hòa giải. Các ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th vì ông Th đã bị cơ quan chức năng thu hồi giấy CNQSDĐ. Các ông không tranh chấp đất với ông Th, ông Th không có đất để tranh chấp. Ông V và ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Những người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Thửa đất đang tranh chấp trước đây là do cả họ Nguyễn khai hoang trồng cây mỳ, sau đó chuyển cho xã T quản lý. Lúc đó ông Thới Văn Đ ở thôn 2 V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình là người trực tiếp sử dụng. Khoảng tháng 2/1998, ông Nguyễn Đình D và ông Nguyễn Văn L là người trực tiếp đến nhà ông Đ đặt vấn đề xin đất để làm nghĩa địa cho dòng họ Nguyễn và được ông Đ đồng ý cho đất (thể hiện bằng giấy viết tay của ông Đ). Nội dung giấy thể hiện việc cho đất nhưng không nêu rõ tứ cận và diện tích cụ thể bao nhiêu. Lúc đó ông Đ cũng chưa có giấy tờ gì để chứng minh phần đất đó thuộc quyền sử dụng của ông Đ. Từ năm 1998 phần đất đó được ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn V1 sử dụng để trồng cây mỳ. Năm 2018 xảy ra tranh chấp đất giữa ông Th và nhiều người trong dòng họ Nguyễn. Tại buổi hòa giải ở UBND xã V, ông Th đồng ý giao cho dòng họ Nguyễn một phần diện tích đất khoảng 2.000 m<sup>2</sup>. Các hộ trong họ Nguyễn góp tiền để mua giống cây keo về trồng, cây mỳ do ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn V1 trồng chen vào nên hai ông này có trách nhiệm trông coi, quản lý và sử dụng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th vì ông đã bị thu hồi giấy chứng nhận, không có quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Hữu Ch và ông Nguyễn Văn T còn trình bày bổ sung:

Trong hồ sơ cấp đổi giấy CNQSDĐ cho ông Th năm 2016, tại biên bản kiểm tra thực trạng thửa đất ông Thới Văn Đ và Trần Minh H khẳng định không ký vào biên bản nhưng lại có chữ ký của các ông là không đúng sự thật (có giấy xác nhận của ông Đ và ông H) và đúng họ tên ông Huệ là Trần Minh H, nhưng trong biên bản ghi là Nguyễn Văn H nên không đúng. Chữ ký của ông Đ và ông H là giả mạo nên ông Ch, ông T thay mặt cho dòng họ Nguyễn không đồng ý di dời cây để trả lại

đất cho ông Th. Nếu ông Th muốn di dời số cây đó thì ông Th tự xin giấy của xã và tự di dời. Chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét toàn bộ diện tích đất cấp cho ông Th là đất của dòng họ Nguyễn.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền và những người đại diện của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận: Ông Th giao cho bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan một phần diện tích đất, vị trí: Phía Tây sát mép phần lăng mộ họ Nguyễn kéo một đường thẳng đến phía Đông làm ranh giới, giao phần diện tích bên phía lăng mộ, có cây Keo cho bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi liên quan đã yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngày 15/11/2019, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cản trở nên Tòa án không thể tiến hành được.

Ngày 17/3/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B có văn bản cho biết: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L713432, ngày 31/12/1998, diện tích 9.900m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng trồng rừng, tại xã Vạn Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình cho ông Nguyễn Văn Th là đúng quy định; Đối với giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 480119 ngày 23/9/2016, tại thửa đất số 757, tờ bản đồ số 24, diện tích 8.758m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã V, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, mang tên ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H thì UBND huyện B đã Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 thu hồi để cấp lại cho đúng với hiện trạng sử dụng đất (Bóc tách phần lăng mộ); khu vực thửa đất đang chấp không có quy hoạch làm đất Nghĩa địa của xã V.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2021/DSST ngày 18/6/2021 của TAND huyện Bố Trạch quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 164, 166, 175, Điều 176 Bộ luật dân sự và các Điều 5, 26, 105, 166, 170, Điều 203 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H. Công nhận một phần quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H (có sơ đồ kèm theo), cụ thể: phía Đông giáp đường giao thông có số đo 36,63m (từ điểm số 02 đến số 03); phía Tây giáp đất ông C ở xã T, huyện B có số đo 41m (từ điểm số 01 đến điểm số 06), phần giáp lăng mộ có số đo 6,05m (từ điểm số 04 đến điểm số 05); phía Nam giáp phần đất trước đây của ông được nhà nước cấp giấy CNQSDĐ mang tên ông bà có số đo 105,43m (từ điểm số 03 đến điểm số 04), phần lăng mộ có số đo 22,96m (từ điểm số 05 đến điểm số 06); phía Bắc giáp đất ông H có số đo 125,03m (từ điểm số 01 đến điểm số 02). Tổng diện tích đất ông Th, bà H được quyền sử dụng là 5.061,4m<sup>2</sup>. Ông Th, bà H có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định pháp luật.

Ngày 02/7/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn V; người đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Ch, những người đại diện cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 07/2021 ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B vì trên đất được cấp cho ông Th, bà H đã có năm ngôi mộ của dòng họ Nguyễn từ trước, nguồn gốc đất do ông Thới Văn Đ cho dòng họ Nguyễn. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận phần diện tích 5.061,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 757, tờ bản đồ số 24 thuộc quyền sử dụng của ông Th, bà H là không có căn cứ pháp luật; Ông Th đã giả chữ ký của ông H, ông Đ để làm hồ sơ xin cấp đất là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo gồm ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Hữu Ch, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đình D giữ nguyên kháng cáo; Nguyên đơn ông Th, bà H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận một phần diện tích trên toàn bộ phần diện tích đất tranh chấp cho nguyên đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án : Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2021/DS – ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Hữu Ch, ông Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: xét kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án không công nhận diện tích 5.061,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 757, tờ bản đồ số 24 thuộc quyền sử dụng của ông Th, bà H vì toàn bộ thửa đất trên là của dòng họ Nguyễn; Ông Th, bà H đã bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có quyền đối với thửa đất nói trên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Năm 1998, ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H có đơn xin cấp đất trồng rừng và được UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/12/1998 với diện tích 9.900 m<sup>2</sup> tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, mang tên Nguyễn Văn Th. Lúc đó, trên thửa đất đã có một số ngôi mộ của ông bà tổ tiên của ông Th và bà H. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông bà trực tiếp sử dụng đất và năm 2000 có giao lại cho ông

Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V1 (là người trong dòng họ Nguyễn) một phần diện tích đất để trồng cây mỳ, phần còn lại gia đình ông bà vẫn sử dụng. Năm 2015, ông Th, bà H thực hiện cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Ngày 23/9/2016, ông Th, bà H được UBND huyện B cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 480119 tại thửa đất số 757, tờ bản đồ số 24 với diện tích 8.758 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, vì diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đổi không đúng với diện tích và hiện trạng sử dụng đất thực trạng diện tích đất nên ngày 25/01/2018 UBND huyện B có Quyết định 295/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận số BV 480119 để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với hiện trạng sử dụng. Như vậy, việc thu hồi giấy chứng nhận số BV 460881 là do cấp không đúng hiện trạng sử dụng đất (chưa bóc tách phần mộ), không phải thu hồi đất do cấp sai đối tượng. Tại Điều 2 Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện B ghi rõ: Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao nhiệm vụ cho chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B có trách nhiệm thu hồi và quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu hồi; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo đúng thẩm quyền....đồng thời trình cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn Th theo đúng quy định của pháp luật...”. Ông Th, bà H bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng, không phải trường hợp bị thu hồi đất nên kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho rằng ông Th không có quyền sử dụng đất do bị thu hồi giấy là không chính xác.

Về nội dung kháng cáo cho rằng toàn bộ diện tích đất tại thửa số 757, tờ bản đồ số 24 thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn vì trên đất đã có nhiều ngôi mộ của dòng họ Nguyễn từ trước, đất đã được ông Thới Văn Đ viết giấy cho sử dụng, Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế có nhiều ngôi mộ của họ Nguyễn nằm rải rác trên phần đất UBND huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn Th. Tuy nhiên, từ năm 1998 đến nay, dòng họ Nguyễn không làm thủ tục để xin cấp đất làm nghĩa địa; Theo UBND huyện B thì khu vực đó không có quy hoạch đất nghĩa địa. Việc chôn cất, quy tập mộ của dòng họ Nguyễn tại khu vực đó là mang tính tự phát. Ông Thới Văn Đ không được nhà nước giao quyền sử dụng đất nên không có các quyền về cho tặng quyền sử dụng đất; Ông Đ cũng không phải là cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất nên việc ông Đ có giấy viết tay cho dòng họ Nguyễn đất tại thửa đất 757, tờ bản đồ số 24 không có giá trị pháp lý. Quá trình sử dụng, giữa ông Th và phía dòng họ Nguyễn đã từng thỏa thuận ông Th giao cho họ Nguyễn 2.000m<sup>2</sup> đất cho dòng họ Nguyễn sử dụng trên tổng số 8.758 m<sup>2</sup> mặc nhiên công nhận việc nhà nước giao đất cho ông Th năm 1998 là hợp pháp. Theo kết quả đo đạc, thẩm định của cơ quan có thẩm quyền thì phần mộ dòng họ Nguyễn tập trung chủ yếu ở phần đất phía Bắc của thửa đất 757, tờ bản đồ 24, có diện tích 2.455,8 m<sup>2</sup>, phần còn lại ở phía nam thửa đất chỉ có hai ngôi mộ diện tích 52.5m<sup>2</sup> và 35.7m<sup>2</sup>, phần đất trống là 5.061,4 m<sup>2</sup>. Ông Th yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích là 5.061,4 m<sup>2</sup> /tổng diện tích 8.758 m<sup>2</sup> trước đây đã được cấp và Tòa án cấp sơ thẩm công nhận ông Th bà H được sử dụng diện tích này là có căn cứ. Từ những nhận định trên thấy không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và những người có

nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

Các ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Ch kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Hữu Ch là người cao tuổi nên miễn án phí cho hai ông.

Vì lẽ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Ch, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm các ông đã nộp tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000643, 0000645, 0000646 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Miễn án phí phúc thẩm cho các ông Nguyễn Đình D và ông Nguyễn Hữu Ch. Ông D được trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000644 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách; Ông Ch được trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000642 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

#### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Từ Thị Hải Dương**

